

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục thuế khu vực trực thuộc Cục thuế tỉnh, thành phố;

Quyết định 812/QĐ-BTC năm 2021 sửa đổi Quyết định 110/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố do Bộ Tài chính ban hành

Căn cứ Quyết định số 1536/QĐ-TCT ngày 04/11/2021 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng thuộc Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 10/10/2022 tại doanh nghiệp của Đoàn kiểm tra của Chi Cục Thuế Quận Bình Thạnh theo Quyết định số 966/QĐ-CCT-KT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng 40; Niên độ kiểm tra: năm 2019 đến 2021.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng 40
- Mã số thuế: 1800421390



[Handwritten signature]

- Địa chỉ: 201/58 Nguyễn xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1800421390, ngày cấp 02/04/2008; nơi cấp: Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố HCM.

- Người đại diện theo pháp luật: Lê Đình Hiền Giới tính: Nam

- Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN, TNCN phải nộp năm 2019 đến 2021; quy định tại Khoản 3 Điều 103 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Khoản 1 Điều 142 Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

- Khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp năm 2020- 2021 quy định tại Khoản 1 Điều 141 Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

3. Quy định xử phạt tại Quy định xử phạt Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013; Khoản 4 Điều 7, Khoản 3 Điều 12, Khoản 1, Khoản 3 Điều 16 Nghị Định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết giảm nhẹ: Không

b) Các tình tiết tăng nặng: 01 tình tiết tăng nặng về thuế GTGT

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không có

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt:

Phạt tiền, mức phạt: 189.824.409 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi chín triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm lẻ chín đồng). Trong đó:

- Phạt tiền về hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế GTGT phải nộp (tiểu mục 4254): 7.150.000 đồng

- Phạt tiền về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp (tiểu mục 4254): 121.191.818 đồng

- Phạt tiền về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNCN phải nộp (tiểu mục 4268): 61.482.591 đồng

b) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Số tiền thuế truy thu 913.372.047 đồng. (Bằng chữ: Chín trăm mười ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó:

+ Thuế TNDN (tiểu mục 1052): 605.959.091 đồng

+ Thuế TNCN từ tiền lương tiền công (tiểu mục 1001): 307.412.955 đồng

- Số tiền chậm nộp: 100.111.369 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu một trăm mười một nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN (tiểu mục 4917): 46.891.516 đồng

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN (tiểu mục 4918): 53.219.853 đồng

Số tiền chậm nộp tính đến ngày 14/10/2022. Công ty tự tính và nộp tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 14/10/2022 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Tổng số thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ là: 247.991.993 đồng

Đề nghị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng 40 khai điều chỉnh số thuế giảm khấu trừ nêu trên vào hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế nhận được Quyết định này (chỉ tiêu 37 trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng - Mẫu số 01/GTGT).

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả đối với tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp là 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Lê Đình Hiền là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt này, Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng 40 phải nộp số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt là **1.203.307.825** đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm lẻ ba triệu ba trăm lẻ bảy nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) vào tài khoản số: 7111.1056441 của Chi cục Thuế quận Bình Thạnh mở tại Kho bạc Nhà nước quận Bình Thạnh;

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng 40 không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng 40 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 tại đại chi số 346 Bùi Hữu Nghĩa, phường 2, quận Bình Thạnh để thu tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai-Kế toán thuế-Tin học, Phòng Quản lý nợ - Cưỡng chế nợ thuế, Phòng Kiểm tra thuế số 3 và Phòng Thanh tra-Kiểm tra để tổ chức thực hiện. *Xy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TTKT (ntloan2.3b).

532 205

